

Số: 936 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

T T CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
<b>ĐẾN</b>	Số: .....10.267.....
	Ngày: 6/11/18
	Chuyên: .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5015/STNMT-KS ngày 03/10/2018 và Báo cáo thăm định số 5014/TĐTCQ-STNMT ngày 03/10/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Phước Hòa 2, xã Bình Trị và xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

a) Tên tổ chức cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Khai thác đá Thiên

Thịnh.

- Địa chỉ: Số 25, Nguyễn Vịnh, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Số điện thoại liên lạc: 0914715101.

- Mã số thuế: 4300795001.

b) Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác, sử dụng để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 1.760.064 m<sup>3</sup>.

c) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm tính (G): 125.375 đồng;

d) Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 5.362.232.983 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng*).

đ) Tổng số lần phải nộp: 09 lần;

e) Số tiền nộp hàng năm (T<sub>hn</sub>):

Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
630.850.939	630.850.939	630.850.939	630.850.939	630.850.939
Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
630.850.939	630.850.939	630.850.939	315.425.470	

f) Số tiền phải nộp lần đầu là 630.850.939 đồng (*Bằng chữ: Sáu ba mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn, chín trăm ba mươi chín đồng*) ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực và trước khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản; thời điểm nộp tiền cho các lần sau chậm nhất là ngày 31/3 các năm tiếp theo.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh có trách nhiệm:

a) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Trường hợp nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn qui định, thì ngoài số tiền phải nộp theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh, còn phải nộp tiền phạt theo qui định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Theo dõi, kiểm tra việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước của Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Ban hành thông báo gửi Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định này. Trường hợp chậm nộp thì xử lý theo qui định của pháp luật về quản lý thuế (nếu có);

b) Cung cấp thông tin liên quan đến việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp theo dõi.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các xã: Bình Trị, Bình Đông và Giám đốc Công ty TNHH Khai thác đá Thiên Thịnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục ĐC-KS Việt Nam;
- VPUB: PCVP (NL), CB-TH;
- Lưu: VT, CN (Inphong613).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bính**